

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 17-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Trần Minh Q, sinh năm 1997 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tuấn K và bà Trịnh Thị H; bị cáo chung sống như vợ chồng với một người phụ nữ và có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/9/2020. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Tạ Ngọc H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tấn K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Thanh N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Thành C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Minh Q và bị hại Phạm Văn Đ sống gần phòng trọ nhau tại dãy nhà trọ của bà Đỗ Thị Ngọc D, thuộc ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 05/3/2017, tại phòng trọ số 3, Q cùng Hà Sỹ H tổ chức uống rượu. Cùng lúc này, Phạm Văn Đ, Nguyễn Tạ Ngọc L, Trần Thanh N, Lê Thành C, Nguyễn Tấn K, cũng đang ngồi uống rượu trước phòng trọ số 01 của dãy trọ nên Đ rủ Q, H cùng uống rượu chung và cùng hát karaoke. Bị cáo Q, H đồng ý và qua uống rượu chung. Trong lúc ngồi uống rượu và hát Karaoke, do tiếng nhạc lớn nên bị cáo Q kêu Đ tắt nhạc nhưng Đ không tắt nên Q và H không uống rượu nữa mà bỏ đi đến nhà bạn tên Nguyễn Xuân H, tại ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương chơi. Tại nhà Hải, bị cáo Q và H gặp Trần Phúc N, cùng các đối tượng V, H, C1 và D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi uống rượu nên bị cáo Q và H cùng vào ngồi uống rượu chung. Trong lúc uống rượu bị cáo Q kể cho D biết việc Phạm Văn Đ tổ chức uống rượu và hát Karaoke tại dãy trọ Q ở, lớn tiếng gây ồn ào, Q kêu tắt nhưng Đ không tắt nên Q rất bức tức. Nghe vậy, D liền kêu cả nhóm đến gặp Đ để nói chuyện thì cả nhóm đồng ý. H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Q, N điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở C1, V điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở D chạy đến dãy nhà trọ Q ở tìm Đ.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm của bị cáo Q đến nơi gặp nhóm của Đ đang uống rượu và hát Karaoke. Bị cáo Q đi đến giật micro không cho nhóm của Đ hát karaoke và yêu cầu nhóm Đ tắt nhạc. Lúc này Nguyễn Tấn K nói “Không hát nhà mình, hát nhà nầu chi để nó nói”, thì bị Q, Dũng và Nguyên dùng tay đánh K nên K bỏ chạy ra ngoài. Thấy K bị đánh nên Đ xông vào can ngăn thì bị Q, D và N dùng tay đánh, C1 đứng ngoài dùng cục gạch ném trúng Đ gây thương tích. Bị đánh, Đ chạy vào phòng trọ lấy 01 con dao (loại dao thái thịt) dài khoảng 40 cm quay ra đánh trả lại nhóm của Q thì bị D, N dùng khúc cây gỗ, Q dùng tay, chân cùng đánh Đ ngã xuống đất gây thương tích ở vùng đầu, trán. Sau khi gây án, Q cùng cả nhóm bỏ trốn. Đ được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để cấp cứu.

Sau khi vụ việc xảy ra, nhận được tin báo của người dân Công an huyện D có mặt tại hiện trường tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định, thu giữ vật chứng của vụ án là 01 khúc cây gỗ kích thước (80x10x2) cm. Đối với

vật chứng vụ án là cục gạch và con dao không thu giữ được do người dân đã dọn dẹp hiện trường trước khi lực lượng Công an đến.

Thương tích của bị hại Phạm Văn Đ thể hiện tại Giấy chứng nhận thương tích số: 201701700390/CN-BVĐK ngày 25/4/2017 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương và Giấy chứng nhận thương tích số: 50/17/CN ngày 25/4/2017 của Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Vết thương rách da cung mày (T) 01cm đã lành sẹo, không yếu liệt chi, thị lực mắt (T) âm tính, CT scan sọ: máu tụ ngoài màng cứng trán thái dương (P), nứt sọ trán (T), dập não trái thái dương (T).

- Mắt trái: mù võng mạc.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 125/2017/GĐPY ngày 04/5/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại Phạm Văn Đ là 60% (sáu mươi phần trăm).

Sau khi gây thương tích cho Phạm Văn Đ, bị cáo Trần Minh Q bỏ trốn, đến ngày 23/9/2020, bị cáo Trần Minh Q bị bắt theo Quyết định truy nã số 02/QĐ ngày 01/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D.

Đối với hành vi của Trần Phúc N, Nguyễn Văn D, V, C1 và H liên quan trực tiếp đến vụ án nhưng chưa xác định được lai lịch rõ ràng, chưa triệu tập để làm việc về nội dung của vụ án, do chưa có căn cứ xử lý nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án và tiếp tục xác minh điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Minh Q đã bồi thường chi phí điều trị thương tích theo yêu cầu của bị hại Phạm Văn Đ với tổng số tiền là: 35.143.000 đồng, hiện tại bị hại Đ không còn yêu cầu bồi thường gì khác và đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo Q.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSĐT-HS ngày 05/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134;

các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 khúc cây gỗ kích thước (80x10x2) cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 31/CT-VKSDT-HS ngày 05/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã truy tố.

Theo đơn bãi nại và đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra thể hiện phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

Đối với thương tích của Nguyễn Tấn K do chỉ xây xát nhẹ và không có yêu cầu giám định thương tích, khởi tố vụ án hình sự nên không đề cập xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Q khai nhận vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/3/2017, tại phòng trọ số 01 của dãy nhà trọ của bà Đỗ Thị Ngọc D, thuộc ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã cùng với nhóm bạn không rõ nhân thân lai lịch dùng tay, cây gỗ đánh vào đầu, mặt; dùng gạch ném vào người bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60%. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành, tuy nhiên việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017) là nhẹ hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), do vậy, căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 để xử lý là đúng quy định pháp luật. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bản Cáo trạng số 31/CT-VKSĐT-HS ngày 05/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền gây tổn hại, thế nhưng chỉ vì không hài lòng việc bị hại cùng nhóm bạn hát Karaoke gây ồn ào, bị cáo cho rằng mình có quyền dùng vũ lực để ngăn cấm, từ đó bị cáo cùng nhóm bạn không rõ nhân thân lai lịch kéo đến, không dùng lời nói để khuyên giải mà dùng tay, dùng cây gỗ, dùng gạch gây thương tích cho bị hại. Vết thương rách da cung mày trái với kích thước 01cm, tụ ngoài màng cứng trán thái dương phải, nứt sọ trán trái, dập não trái thái dương trái, mù võng mạc mắt trái của bị hại là do bị cáo cùng đồng phạm gây ra. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Theo hướng dẫn tại Mục 3 Nghị Quyết số 01/2006/ND-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì khúc cây gỗ có kích thước (80x10x2) cm, cục gạch là hung khí nguy hiểm, bị cáo đã cùng đồng phạm sử dụng làm công cụ để gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60%, do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì sự nghiêm minh của pháp luật, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường của bị cáo và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án: 01 khúc cây gỗ có kích thước (80x10x2) cm hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện D đang tạm giữ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Trong vụ án này, bị cáo cùng đồng phạm còn gây thương tích cho người làm chứng Nguyễn Tấn K. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, ông K cho rằng chỉ bị thương tích nhẹ, không yêu cầu giám định cũng không yêu cầu bị cáo cùng đồng phạm bồi thường nên không xem xét xử lý.

[12]. Đối với hành vi của các đối tượng Trần Phúc N, Nguyễn Văn D, V, C1 và H, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa đủ cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 277, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

I. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/9/2020.

II. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

III. Vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc cây gổ có kích thước (80x10x2) cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân dự huyện D đang tạm giữ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2021).

IV. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

V. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2021).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an H. D;
- CCTHA H. D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Ngọc Lan